

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 504/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị Bích T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm 4, thôn L, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Ông Phan Quế L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm 4, thôn L, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Bà Cao Thị Bích T và ông Phan Quế L đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 115/2012, quyển số 01/2012 ngày 23/10/2012. Nay bà Cao Thị Bích T và ông Phan Quế L xác định hôn nhân lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Cao Thị Bích T và ông Phan Quế L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Có 02 con chung là Phan Quốc S, sinh ngày 29/6/2013, Phan Thùy Thúy L1, sinh ngày 06/4/2018, bà Cao Thị Bích T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Phan Thùy Thúy L1; ông Phan Quế L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Phan Quốc S; không ai phải

cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí thay cho bị đơn do đó bà Cao Thị Bích T phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002601 ngày 22/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. Hoàn trả cho bà Cao Thị Bích T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND xã P, huyện Tuy Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng Vũ